



Review Article

Policies to Support Small and Medium Enterprises  
in Participating in International Trade:  
Experiences of Southeast Asian Countries and Lessons  
for Vietnam

Le Thi Thanh Ngan\*

*Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus, Number 15, D5 street, Binh Thanh,  
Ho Chi Minh City, Vietnam*

Received 16 June 2021

Revised 06 July 2021; Accepted 02 August 2021

**Abstract:** This paper applies a secondary research method with the use of available literature about some South East Asia countries' policies to support small and medium enterprises (SMEs) to participate in international trade. The paper then analyses the ways in which these countries have promoted the SME sector in their countries to integrate deeply and widely into the international economy and draws five important lessons for Vietnam: Firstly, support trade promotion for SMEs. Secondly, support Vietnamese SMEs to boost exports through e-commerce. Thirdly, support SMEs to participate in industry clusters and global value chains. Fourthly, implement solutions to improve the product quality of SMEs, creating competitiveness in the international market. Fifthly, implement the National Single Window (NSW) with special incentives for SMEs.

**Keywords:** SMEs, international trade, South East Asia.

\*Corresponding author.

*Email address:* [lethithanhngan.cs2@ftu.edu.vn](mailto:lethithanhngan.cs2@ftu.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4325>

# Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại quốc tế: Kinh nghiệm của một số quốc gia khu vực Đông Nam Á và bài học cho Việt Nam

Lê Thị Thanh Ngân\*

*Trường Đại học Ngoại Thương, Cơ sở 2 tại TP Hồ Chí Minh, Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 16 tháng 6 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 06 tháng 7 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 02 tháng 8 năm 2021

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nghiên cứu một số tài liệu thứ cấp liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tham gia thương mại quốc tế của một số quốc gia khu vực Đông Nam Á, bài viết tiến hành tổng thuật lại cách thức mà các quốc gia này đã thúc đẩy bộ phận DNNVV tại quốc gia họ hội nhập sâu, rộng vào kinh tế quốc tế. Từ đó phân tích và rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Bài viết đúc kết được năm bài học. Thứ nhất, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các DNNVV. Thứ hai, hỗ trợ doanh nghiệp DNNVV tăng cường xuất khẩu sản phẩm qua thương mại điện tử. Thứ ba, hỗ trợ DNNVV tham gia vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị toàn cầu. Thứ tư, triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của DNNVV, tạo sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Thứ năm, triển khai cơ chế một cửa quốc gia (NSW) với những ưu đãi dành riêng cho DNNVV.

*Từ khóa:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa, thương mại quốc tế, Đông Nam Á.

## 1. Mở đầu

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế của các quốc gia trên toàn thế giới, đóng góp đáng kể trong việc tạo việc làm và phát triển kinh tế toàn cầu. Tham gia vào thương mại và chuỗi giá trị toàn cầu tạo cơ hội cho các DNNVV tiếp thu công nghệ và kiến thức quản lý, đổi mới, mở rộng quy mô và nâng cao năng suất. DNNVV có thể tham gia vào thương mại quốc tế với tư cách là nhà xuất khẩu trực tiếp (thương mại), là nhà cung cấp cho các công ty xuất khẩu (cung cấp), hoặc các nhà nhập khẩu đầu vào và công nghệ nước ngoài (tìm nguồn cung ứng). Họ cũng có thể hợp tác với các công ty đa quốc gia (với vai

trò đối tác) hoặc trở thành các công ty đa quốc gia (với vai trò là nhà đầu tư). Thương mại quốc tế mở ra cơ hội phát triển quan trọng cho các DNNVV, nhưng điều đó cũng có nghĩa là họ phải tăng khả năng cạnh tranh nếu muốn tồn tại và phát triển trong một môi trường kinh doanh quốc tế có tính cạnh tranh cao. Chính vì vậy, chính phủ các nước trên toàn thế giới nói chung, tại khu vực Đông Nam Á nói riêng, đều có các chính sách nhằm hỗ trợ DNNVV tham gia sâu vào thương mại toàn cầu. Một số quốc gia đã gặt hái được nhiều thành công, trong đó phải kể đến như Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia,...

Với sự gắn gũi về mặt địa lý, sự tương đồng về văn hóa, trình độ phát triển kinh tế, việc tìm

\*Tác giả liên hệ.

*Địa chỉ email:* lethithanhngan.cs2@ftu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4325>

hiểu kinh nghiệm của các quốc gia Đông Nam Á trong việc xây dựng chính sách hỗ trợ thương mại quốc tế cho các DNNVV có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển hệ thống DNNVV này tại Việt Nam.

## **2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại quốc tế của một số quốc gia Đông Nam Á**

Các DNNVV đóng góp lớn vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực Đông Nam Á trong 10 năm vừa qua. DNNVV chiếm trung bình 97,2% tổng số doanh nghiệp, 69% tổng lực lượng lao động và 41% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của một quốc gia trong giai đoạn 2010–2019 [1]. Mặc dù vậy, sự tham gia vào thương mại quốc tế của DNNVV còn ở mức khiêm tốn. DNNVV ở khu vực Đông Nam Á đóng góp trung bình 20% giá trị xuất khẩu của một quốc gia trong cùng giai đoạn này.

Để tăng cường sự tham gia của DNNVV vào thương mại quốc tế, trong thời gian qua, các quốc gia Đông Nam Á đều có cơ chế hỗ trợ DNNVV thông qua xây dựng các chính sách như: tài trợ xuất khẩu, đào tạo, thiết lập các cổng thông tin cho marketing quốc tế, kết nối doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới, hỗ trợ DNNVV đạt được các chứng nhận quốc tế... Một số quốc gia đạt được nhiều thành tựu đáng kể, trong số đó phải kể đến Singapore, Malaysia, Indonesia và Thái Lan.

### *2.1. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại quốc tế của Singapore*

Singapore là nền kinh tế phát triển nhất trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đầu người năm 2020 là 82.503 đô la Singapore (tương đương 61.240 đô la Mỹ). Năm 2019, các DNNVV chiếm 99,5% các số lượng doanh nghiệp Singapore, sử dụng 71,4% lực lượng lao động và đóng góp 44,7% GDP [2]. Singapore nổi bật là quốc gia đi đầu trong khu vực trong việc thúc đẩy DNNVV tham gia vào thương mại quốc tế. Với thị trường nội địa hạn chế, quốc gia này

từ lâu đã nhận ra tầm quan trọng của tiếp cận thị trường nước ngoài và thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước vươn ra toàn cầu. Chính phủ Singapore đã xây dựng một loạt các chính sách hỗ trợ DNNVV, cụ thể như sau:

#### **2.1.1. Chính sách xúc tiến xuất khẩu**

Năm 2002, Cơ quan doanh nghiệp quốc tế Singapore (IE Singapore) được thành lập. Đây là cơ quan thuộc chính phủ có vai trò thúc đẩy thương mại quốc tế. Trên trang web của IE Singapore, các doanh nghiệp có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin về thị trường xuất khẩu, các hướng dẫn để tiếp cận thị trường, các tư vấn pháp lý hay các thông tin về các hiệp định thương mại tự do (FTA). Các doanh nghiệp có thể đăng ký tiếp cận nguồn số liệu thống kê thương mại chi tiết do IE Singapore xuất bản. IE Singapore cũng tổ chức các hội thảo tư vấn xuất khẩu, trong đó, doanh nghiệp tham gia có thể được nhận hỗ trợ từ 35 trung tâm ở nước ngoài do cơ quan này thành lập. Đến năm 2018, IE Singapore được hợp nhất với SPRING Singapore để trở thành tổ chức với tên gọi Cơ quan doanh nghiệp Singapore (Enterprise Singapore). Enterprise Singapore vẫn là một cơ quan trực thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp.

Hiện nay, Enterprise Singapore cung cấp nhiều hình thức hỗ trợ để giảm chi phí tài chính và các gánh nặng khác đối với DNNVV khi họ thâm nhập thị trường mới ở nước ngoài. Cụ thể, thứ nhất, để giúp những doanh nghiệp đã sẵn sàng đương đầu với thử thách, một chương trình tài trợ có tên là Market Readiness Assistance (MRA) Grant được thành lập với mục tiêu hỗ trợ tài chính nhằm giúp các DNNVV phát triển ra nước ngoài. Các DNNVV đăng ký tại Singapore thỏa mãn các điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu của nhà đầu tư trong nước cũng như về quy mô của doanh nghiệp có thể nhận được hỗ trợ lên đến 80% chi phí (bao gồm chi phí thiết lập cơ sở kinh doanh tại nước ngoài, xác minh đối tác, xúc tiến thương mại) giới hạn ở mức tối đa 100.000 đô la Singapore cho mỗi thị trường mới [3]. Thứ hai, DNNVV là thành viên của Chương trình Hoạt động Tiếp thị Quốc tế (IMAP) - nay được đổi tên thành LEAD IFM của Enterprise Singapore sẽ nhận được hỗ trợ lên

đến 50% hoặc 70% chi phí hợp lệ để thực hiện các chuyến công tác ở nước ngoài và tham gia hội chợ thương mại quốc tế. Các chi phí hợp lệ bao gồm chi phí thuê mặt bằng triển lãm, xây dựng gian hàng, quảng bá, tham dự hội chợ, chi phí tư vấn... Thứ ba, các công ty có kế hoạch mở rộng ra nước ngoài có thể được hưởng lợi từ Chương trình khấu trừ hai lần thuế để quốc tế hóa (Double Tax Deduction for Internationalisation - DTDi), với khoản khấu trừ thuế 200% trên các chi phí hợp lệ cho các hoạt động đầu tư và mở rộng thị trường quốc tế. Đáng chú ý là DTDi hỗ trợ khấu trừ thuế cho các chi phí trong hầu hết các giai đoạn quan trọng của hành trình phát triển ra nước ngoài của một doanh nghiệp, bao gồm: (i) Giai đoạn chuẩn bị: chi phí thiết kế bao bì, xin cấp giấy chứng nhận cho sản phẩm/dịch vụ, nghiên cứu thị trường; (ii) Giai đoạn tìm kiếm thị trường: chi phí cho các chuyến công tác nước ngoài để phát triển thị trường, tham gia hội chợ thương mại trong nước và nước ngoài, hội chợ thương mại trực tuyến; (iii) Giai đoạn xúc tiến thị trường: chi phí quảng cáo tại thị trường nước ngoài, sản xuất các tờ rơi để phân phát tại thị trường nước ngoài...; và (iv) Giai đoạn hiện diện tại thị trường nước ngoài: chi phí thành lập cơ sở kinh doanh tại nước ngoài, chi phí cấp phép, nhượng quyền, chi phí tuyển dụng tại nước ngoài [4].

2.1.2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Thúc đẩy DNNVV tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu chính là một đặc điểm đặc trưng của các sáng kiến mà chính phủ Singapore đã áp dụng nhằm hỗ trợ DNNVV. Trong đó, nổi bật là sáng kiến PACT (Partnership for Capability Transformation). PACT được triển khai vào năm 2010, với sự tài trợ của chính phủ là 250 triệu đô la Singapore, để thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhà sản xuất thiết bị gốc và các nhà cung cấp của họ, trong đó lực lượng chủ đạo chính là các DNNVV. Theo sáng kiến PACT, một cơ quan của chính phủ là SPRING Singapore sẽ làm việc với các công ty lớn để thúc đẩy chuyển giao kiến thức cho ít nhất một DNNVV là nhà cung cấp của họ nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp. DNNVV

tham gia chương trình có cơ hội liên kết với các công ty lớn hơn và nâng cao khả năng phát triển các sản phẩm, khả năng sáng tạo của họ. PACT chi trả tới 70% kinh phí của các dự án phát triển đã được phê duyệt. Như vậy, với việc trở thành đối tác của các nhà sản xuất thiết bị gốc có quy mô hoạt động trên toàn cầu, DNNVV sẽ dễ dàng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, từ đó nắm bắt được nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường quốc tế.

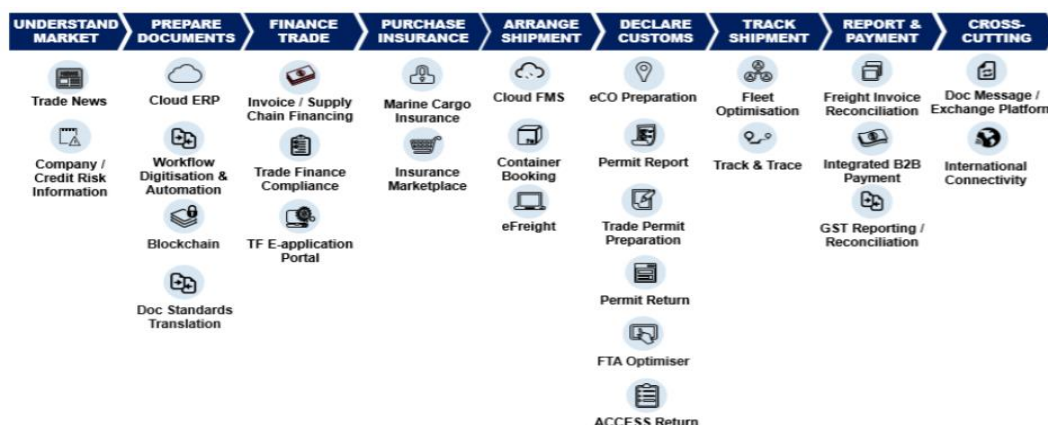
2.1.3. Chính sách thuận lợi hóa thương mại

Singapore là một trong những quốc gia tiên phong trong khu vực về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính về thương mại và vận tải quốc tế. Cổng hải quan một cửa hiện tại của Singapore có tên gọi Nền tảng hệ thống thương mại (Networked Trade Platform – NTP) đã từng đạt giải thưởng cao nhất World Summit on the Information Society (WSIS) Prizes năm 2017 về hạng mục kinh doanh số. Trước khi có NTP, Chính phủ Singapore trong nhiều năm trước đây đã vận hành một hệ thống tên là TradeNet. Đó từng là hải quan một cửa riêng của nước này, vận hành từ năm 1989. Bên cạnh TradeNet, từ năm 2007 Singapore còn phát triển một hệ thống nữa mang tên gọi TradeXchange. Đây là Cơ chế một cửa điện tử cho phép doanh nghiệp kết nối với hệ sinh thái dịch vụ thương mại và logistics.

TradeNet và TradeXchange song song phát triển cho đến tháng 09/2018 khi hai cơ quan Hải quan Singapore và Cơ quan Công nghệ Chính phủ (GovTech) phối hợp xây dựng thành công Nền tảng hệ thống thương mại (Networked Trade Platform – NTP) hợp nhất TradeNet và TradeXchange, đồng thời bổ sung thêm nhiều chức năng và dịch vụ mới. NTP được xây dựng với định hướng trở thành hệ sinh thái thương mại - vận tải, cho phép kết nối tất cả các bên liên quan trong chuỗi giá trị ở cả Singapore và các đối tác nước ngoài. Các doanh nghiệp không chỉ tiếp cận NTP để làm thủ tục hành chính với cơ quan Nhà nước mà còn có thể tìm kiếm các đối tác phù hợp về thương mại, vận tải, ngân hàng, bảo hiểm và nhiều dịch vụ khác. NTP cung cấp các dịch vụ gia tăng đảm bảo có thể giải quyết được nhu cầu của doanh nghiệp từ đầu tới cuối – từ tìm hiểu cơ

hội và rủi ro của thị trường mới, đến chuẩn bị chứng từ thương mại, tiếp cận tài chính và bảo hiểm, sắp xếp vận tải, theo dõi lộ trình hàng hóa, khai báo Hải quan, và cuối cùng là lập hóa đơn và thanh toán. Hình 1 dưới đây thể hiện một số dịch vụ giá trị gia tăng cốt lõi trên NTP. Trung

tâm hỗ trợ DNNVV của Enterprise Singapore phối hợp với Hải quan Singapore cũng tổ chức các khóa đào tạo về thủ tục hải quan, cách sử dụng NTP giúp DNNVV làm quen và khai thác triệt để các dịch vụ hỗ trợ của NTP.



Hình 1. Các dịch vụ giá trị gia tăng cốt lõi trên NTP [5].

## 2.2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại quốc tế của Thái Lan

DNNVV đóng một vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của Thái Lan. Họ hiện chiếm 99,8% trong tổng số doanh nghiệp, sử dụng 85,5% lực lượng lao động và đóng góp 43% tổng sản phẩm quốc nội (GDP). DNNVV Thái Lan tạo ra một phần ba giá trị xuất khẩu của cả nước [1]. Việc củng cố các DNNVV Thái Lan trở thành động lực chính của nền kinh tế là một trong những mục tiêu của Chính phủ Thái Lan. Để thực hiện mục tiêu đến năm 2021, doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ đóng góp tới 50% tổng GDP, chính phủ Thái Lan đã xây dựng một chiến lược tổng thể, trong đó trọng tâm là thực thi các chính sách hỗ trợ thương mại quốc tế cho DNNVV nhằm thúc đẩy họ mở rộng ra toàn cầu.

### 2.2.1. Chính sách xúc tiến xuất khẩu

Để tăng cường khả năng tiếp cận thị trường và quốc tế hóa cho các DNNVV, Thái Lan đã đặt trọng tâm vào xúc tiến xuất khẩu. Cơ quan Xúc tiến doanh nghiệp nhỏ và vừa Thái Lan (OSMEP) đã phối hợp cùng Vụ xúc tiến thương mại quốc tế (DITP), trực thuộc Bộ Thương mại,

thực thi các chương trình xúc tiến xuất khẩu cho các doanh nghiệp Thái Lan. Một trong các chương trình thành công nhất của Thái Lan phải kể đến là các sáng kiến để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của DNNVV trong các hội chợ thương mại lớn trên thế giới, chẳng hạn như Inacraft- một hội chợ thương mại thủ công mỹ nghệ quốc tế ở Jakarta hay Texworld – hội chợ thương mại dệt may quốc tế ở Paris. Mỗi năm, các DNNVV tại Thái Lan được DITP hỗ trợ tham gia hơn 100 hội chợ thương mại quốc tế. DITP cũng thành lập văn phòng tại hơn 40 quốc gia để mở rộng quảng bá các sản phẩm Thái Lan trên thị trường nước ngoài.

Ngoài ra, OSMEP cũng tổ chức các sự kiện nhằm giúp các DNNVV sẵn sàng cho việc mở rộng ra thị trường quốc tế, đồng thời kết nối họ với mạng lưới kinh doanh trong khu vực. Trung tâm Dịch vụ Một cửa của OSMEP cung cấp tư vấn miễn phí về chiến lược tiếp thị và phát triển sản phẩm cho các DNNVV. Thông qua việc hợp tác với các công ty lớn và các tập đoàn đa quốc gia (MNCs), trung tâm này cũng cung cấp hỗ trợ cho các DNNVV trong việc tiếp cận một số thị trường quốc tế đặc thù [6].

### 2.2.2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Là một trong những khu vực sản xuất chính ở Đông Nam Á của mặt hàng phụ tùng ô tô và điện tử, Thái Lan đã có những chính sách hỗ trợ thường xuyên cho các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các DNNVV, tham gia vào từng công đoạn của chuỗi cung ứng. Bộ Đầu tư Thái Lan (BOI) đã thúc đẩy sự hội nhập của DNNVV và chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua liên kết giữa các DNNVV với các công ty lớn và các tập đoàn đa quốc gia (MNCs) thông qua chính sách phát triển cụm công nghiệp. Cụm công nghiệp là mạng lưới bao gồm các doanh nghiệp, các tổ chức đào tạo (các trường đại học, viện nghiên cứu), các tổ chức trung gian (môi giới, tư vấn) và khách hàng, liên kết với nhau trong một chuỗi giá trị gia tăng. Việc phát triển các cụm công nghiệp giúp tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, doanh nghiệp lớn và DNNVV, nâng cao trình độ công nghệ trong nước, phát triển và chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, tạo việc làm và giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội khác.

Chính sách phát triển cụm công nghiệp của Thái Lan bắt đầu có hiệu lực từ 16/9/2015. Doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, bao gồm DNNVV, được hưởng các ưu đãi bao gồm miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc. Các ưu đãi thuế lớn hơn sẽ được dành cho các Siêu cụm công nghiệp (Super Industrial Cluster) và cho các lĩnh vực kinh doanh sử dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất. Với các doanh nghiệp lớn, để tận dụng các ưu đãi theo cụm, các doanh nghiệp này phải hợp tác phát triển nguồn nhân lực hoặc công nghệ theo phê duyệt của Bộ Đầu tư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và kiến thức cho các DNNVV Thái Lan. Với sáng kiến thành lập Siêu cụm công nghiệp, Thái Lan đã xây dựng được các siêu siêu cụm công nghiệp cho các sản phẩm như linh kiện ô tô, thiết bị điện, điện tử và viễn thông tại 7 tỉnh: Ayutthaya, Pathum Thani, Chonburi, Rayong, Chachoengsao, Prachinburi và Nakhon Ratchasima [7].

### 2.2.3 Chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm để tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế

Nhận thấy tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sản phẩm trong việc tạo lợi thế cạnh tranh cho DNNVV trên thị trường trong nước và quốc tế, dự án Tiêu chuẩn Sản phẩm Cộng đồng (CPS), đã được Bộ Công nghiệp Thái Lan thực hiện. Viện Tiêu chuẩn Công nghiệp Thái Lan, thành viên của Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hóa (ISO), đã được giao phát triển các tiêu chuẩn cho dự án CPS và đề chứng nhận các sản phẩm cộng đồng phù hợp. Chương trình “Một xã một sản phẩm” (One Tambon One Product), được CPS hỗ trợ triển khai tại Thái Lan năm 2001 nhằm giúp các doanh nghiệp tại địa phương xác định và quảng bá các sản phẩm độc đáo của địa phương mình để xuất khẩu. Để thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ, các sản phẩm tham gia chương trình OTOP được tổ chức xúc tiến thương mại từ hội chợ cấp trung ương, khu vực (bắc, trung, nam), cấp tỉnh, hội trại thanh niên OTOP, hội thi OTOP làng, lễ hội làng du lịch OTOP... Các sản phẩm OTOP không chỉ được bày bán tại các địa điểm bán hàng truyền thống mà còn được đưa vào cả trụ sở hành chính các cấp, nhà ga, sân bay, các khách sạn, nhà hàng... tạo nên tổng thể cả xã hội sản xuất, kinh doanh sản phẩm OTOP. Chương trình “Một xã một sản phẩm” của Thái Lan đã đạt được nhiều thành công vang dội, đưa nhiều thương hiệu của các DNNVV tại địa phương ra các thị trường trên thế giới.

### 2.3. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại quốc tế của Malaysia

Malaysia hiện là một nền kinh tế có thu nhập trung bình cao và đang trên con đường trở thành nền kinh tế thu nhập cao trong giai đoạn 2024-2028 sau những nỗ lực chuyển đổi trong nhiều thập kỷ qua. Với thu nhập bình quân đầu người vào khoảng 11.414,2 đô la Mỹ vào năm 2019, Malaysia là một trong những nền kinh tế giàu có nhất và hội nhập toàn cầu nhất của ASEAN. DNNVV chiếm 98,5% tổng số doanh nghiệp sử dụng 66,2% lực lượng lao động và đóng góp 38,3% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của

Malaysia vào năm 2018 [1]. Chính phủ Malaysia có các cam kết lâu dài và mạnh mẽ trong việc thúc đẩy quá trình quốc tế hóa các DNNVV. Các chính sách được xây dựng nhằm tạo cơ hội cho các DNNVV gặp gỡ được những khách hàng và nhà cung cấp tiềm năng lớn trên thế giới.

### 2.3.1 Chính sách xúc tiến xuất khẩu

Hỗ trợ DNNVV tiếp cận với thị trường quốc tế là một trong 6 chương trình hành động của Kế hoạch tổng thể 2012-2020 cho DNNVV của chính phủ Malaysia. Cơ quan DNNVV (SME Corp), thành lập năm 2009, là cơ quan điều phối trung ương thuộc Bộ Hợp tác và Phát triển Doanh nhân (MEDAC), phụ trách điều phối việc thực hiện các chương trình phát triển DNNVV của các bộ, ban, ngành. Đây là trung tâm nghiên cứu và phổ biến dữ liệu về các DNNVV, cũng như cung cấp các dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các DNNVV trên cả nước. Chương trình SMEs Go Global do SME Corp thực thi là một sáng kiến của Chính phủ Malaysia tập trung vào việc quốc tế hóa các DNNVV trong nước, đặc biệt là những doanh nghiệp trong các ngành tăng trưởng cao, để tạo điều kiện cho họ mở rộng ra thị trường toàn cầu. Chương trình nhắm mục tiêu vào các công ty sẵn sàng xuất khẩu, cũng như các công ty xuất khẩu hiện tại có tiềm năng khám phá các thị trường mới. Chương trình này cung cấp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động quốc tế hóa của DNNVV. Theo đó, DNNVV được hoàn 50% chi phí cho toàn bộ chi phí cho dự án quốc tế hóa hoặc 200.000 MYR (tùy mức nào thấp hơn). Chi phí này bao gồm: chi phí marketing, tư vấn chuyên gia, thuê văn phòng tại nước ngoài, quản lý chuỗi cung ứng, chi phí cho đối tác nước ngoài tới Malaysia để kiểm tra doanh nghiệp, chi phí xin các giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm [8].

Cục phát triển thương mại quốc tế Malaysia (MATRADE) cũng là cơ quan cung cấp một loạt các hỗ trợ dành cho DNNVV. Trên trang web của cơ quan này, doanh nghiệp có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu toàn diện về thị trường quốc tế. Các DNNVV có thể xin hỗ trợ từ chương trình Phát triển thị trường của MATRADE cho khoản trợ cấp lên đến 200.000 MYR để chi trả cho các chi phí tham gia hội chợ thương mại quốc tế, tham

gia các phái đoàn thương mại hoặc hội nghị quốc tế. Để giúp các DNNVV của Malaysia chuyển đổi từ bán hàng trong nước sang xuất khẩu, MATRADE cũng thực hiện nhiều chương trình đào tạo, hầu hết đều miễn phí. Các chương trình đào tạo tập trung vào việc nâng cao kiến thức cho DNNVV về khả năng tiếp cận thị trường, các thông lệ, tập quán thương mại, quy định nhập khẩu, tiêu chuẩn môi trường... Để giải quyết vấn đề phối hợp giữa các cơ quan hỗ trợ DNNVV, MATRADE còn thành lập một Trung tâm Tích hợp về Xuất khẩu vào năm 2015 với sự tham gia của Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp, Bộ Y tế, SME Corp., Cục Hải quan Malaysia, Ngân hàng Xuất nhập khẩu (EXIM) và Ngân hàng DNNVV.

### 2.3.2 Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Chính phủ Malaysia có nhiều sáng kiến hỗ trợ sự hội nhập của các DNNVV Malaysia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Kế hoạch Tổng thể Công nghiệp 3 (2006–2020) bao gồm một chiến lược tăng cường hợp tác giữa các công ty Malaysia, (bao gồm các DNNVV) với các tập đoàn đa quốc gia có trụ sở tại Malaysia và các tập đoàn đa quốc gia của Malaysia ở nước ngoài. Theo đó, SME Corp. triển khai Chương trình Liên kết Công nghiệp (Industrial Linkage Programme) và Chương trình Phát triển Nhà cung cấp (Vendor Development Programme) nhằm giúp các DNNVV tại địa phương tạo mối liên kết và nhận được sự hỗ trợ từ các công ty và tập đoàn đa quốc gia trong các ngành công nghiệp chủ chốt. Để khuyến khích các công ty đa quốc gia tham gia vào các chương trình này, chi phí phát sinh trong việc đào tạo nhân viên, phát triển và thử nghiệm sản phẩm cũng như đánh giá nhà máy để đảm bảo chất lượng sản phẩm của nhà cung cấp sẽ được phép khấu trừ khi tính toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

### 2.3.3 Chính sách thuận lợi hóa thương mại

Malaysia thực thi rất nhiều chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế. Năm 2012, Malaysia đã ra mắt một cổng thông tin myTRADELINK để kết nối các cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan chính phủ liên quan. Cổng thông tin này đóng vai trò là cổng

thông tin một cửa quốc gia. Công thông tin này là kho lưu trữ dữ liệu bao gồm danh mục các công ty, các quy định kinh doanh, các cơ quan cấp phép,... DNNVV có thể sử dụng myTRADELINK để chuẩn bị, gửi, đăng ký và nhận được sự chấp thuận đối với tất cả các yêu cầu giao dịch chứng từ trực tuyến, nhờ vậy, nhu cầu giao dịch trực tiếp được dần loại bỏ. DNNVV được chiết khấu đặc biệt khi sử dụng dịch vụ giấy phép và giấy chứng nhận xuất xứ điện tử do myTRADELINK cung cấp.

Năm 2016, hải quan Malaysia đã xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống Hải quan mọi lúc - mọi nơi - mọi phương tiện (gọi tắt là Hệ thống uCustoms). U-Customs là Hệ thống CNTT cốt lõi, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc khai báo thông tin xuất nhập khẩu, quá cảnh, manifest, thực hiện thanh toán điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử. Hệ thống uCustoms đã giúp nâng cao hiệu quả thông quan hàng hóa, giảm thời gian thông quan, cho phép thực hiện quản lý rủi ro trước khi hàng đến. Khoảng 80% tờ khai hải quan sẽ được thông quan ngay trên cơ sở kết quả phân tích rủi ro của Hệ thống quản lý rủi ro do Trung tâm xác định trọng điểm quốc gia thực hiện. Nhờ đó, nguồn lực sẽ được tập trung cho khâu kiểm tra sau thông quan. Nhờ thực hiện 100% hình thức thanh toán điện tử, uCustoms đã thúc đẩy thông quan hàng hóa nhanh chóng. Tiện ích này được thực hiện thông qua Chương trình JOMPAY (Chương trình thanh toán quốc gia Hải quan được xây dựng, vận hành và giám sát bởi Ngân hàng Negara Malaysia - Ngân hàng Trung ương Malaysia) với sự tham gia của các ngân hàng trong nước và quốc tế hoạt động tại Malaysia. Với việc Hệ thống uCustoms được triển khai, Malaysia đã giảm đáng kể chi phí kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh của quốc gia này.

#### *2.4. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia thương mại quốc tế của Indonesia*

Indonesia là quốc gia đông dân nhất khu vực Đông Nam Á với dân số năm 2019 khoảng 270 triệu người, trong đó, số dân trong độ tuổi lao động là 133 triệu người [9]. DNNVV Indonesia chiếm 99,9% tổng số doanh nghiệp trên toàn

quần đảo, sử dụng 97% lực lượng lao động, đóng góp 61% cho tổng sản phẩm quốc nội (GDP) [10]. Mặc dù có thị trường nội địa rộng lớn, chính phủ Indonesia vẫn nhận ra tầm quan trọng của việc thúc đẩy DNNVV tìm đến các đối tác thương mại và thị trường tiềm năng lớn hơn trên thế giới. Vì vậy, họ đã thực thi nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV tham gia vào thương mại quốc tế và đã gặt hái được nhiều thành công.

##### 2.4.1 Chính sách xúc tiến xuất khẩu

Xúc tiến xuất khẩu cho các DNNVV là một mục tiêu của Kế hoạch Chiến lược 2015-2019 do Bộ Hợp tác xã và DNNVV (MCSME) và Bộ Kinh tế Indonesia phối hợp thực hiện. Bộ Hợp tác xã và DNNVV tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV trong nước tham gia vào các hội chợ thương mại quốc tế để tìm kiếm cơ hội xuất khẩu. Năm 2019, MCSME đã tổ chức cho DNNVV tại quốc gia này tham gia 109 hội chợ thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó, Tổng cục phát triển xuất khẩu quốc gia (Directorate General for National Export Development - DGNED), trực thuộc Bộ thương mại Indonesia, cũng đưa ra nhiều chương trình xúc tiến xuất khẩu cho DNNVV. DGNED đã thành lập trung tâm đào tạo xuất nhập khẩu với văn phòng đại diện có mặt trên khắp các tỉnh, thành nhằm mục tiêu tiếp cận với DNNVV trên khắp đất nước và giúp họ trở thành các nhà xuất khẩu. DGNED cũng thành lập Trung tâm Xúc tiến Thương mại Indonesia (ITPC) và triển khai các đại diện thương mại tại các thành phố lớn trên toàn thế giới để thúc đẩy xuất khẩu của đất nước. Hiện nay ITPC đang có mặt tại 19 thành phố của 18 quốc gia trên thế giới. Là một cơ quan chính phủ phi lợi nhuận, DGNED cung cấp tất cả các dịch vụ của mình miễn phí.

Để tiếp cận các DNNVV trên toàn quốc, DGNED cũng thường xuyên tiến hành các hoạt động ở quy mô quốc gia với sự tham gia của các DNNVV từ tất cả các tỉnh, quận, huyện. Ví dụ như cuộc thi Thiết kế sản phẩm của DNNVV hàng năm được điều phối bởi Trung tâm Phát triển Thiết kế Indonesia. Đây là nơi các quận, huyện đề xuất các sản phẩm của các DNNVV địa phương với thiết kế sáng tạo mang bản sắc di sản



địa phương để cạnh tranh tại cấp quốc gia. Các sản phẩm tốt nhất được phát triển thêm bởi các chuyên gia thiết kế sản phẩm để trở thành sản phẩm xuất khẩu.

2.4.2 Chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm để tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế

Nâng cao chất lượng sản phẩm để tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế chính là một trong những mục tiêu cơ bản của Kế hoạch Chiến lược 2015-2019 cho DNNVV của Indonesia. Trong giai đoạn này, Bộ Hợp tác xã và DNNVV (MCSME) đã hỗ trợ 10.000 DNNVV đạt được các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm như: tiêu chuẩn ISO, Halal, tiêu chuẩn quốc gia của Indonesia. DNNVV được đào tạo về các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và được giảm giá khi xin cấp giấy chứng nhận chất lượng cho sản phẩm hoặc dịch vụ của họ. Thêm vào đó, chính phủ Indonesia cũng đề cao việc xây dựng các bộ tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, coi đây là chìa khóa để Indonesia hội nhập quốc tế thành công vì tiêu chuẩn quốc gia luôn đồng hành, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế sẽ làm cho mọi hoạt động giao thương, chứng nhận, công nhận được thuận lợi, dễ dàng. Trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Indonesia luôn dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và các quy chế thực hành tốt chẳng hạn như các tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) và Quy chế thực hành tốt (Code of Good Practice) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Hiện tại, Indonesia có hệ thống tiêu chuẩn quốc gia khá đầy đủ, hài hòa với chuẩn mực quốc tế, khu vực, làm cơ sở thúc đẩy sự hội nhập của Indonesia trên thị trường quốc tế.

2.4.3 Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển kinh doanh toàn cầu thông qua thương mại điện tử

Indonesia có khung pháp lý rõ ràng về thúc đẩy tăng trưởng thương mại điện tử. Họ đã công bố gói chính sách kinh tế thứ 14, trong đó tập trung vào mục tiêu phát triển lĩnh vực thương mại điện tử (e-commerce) với lộ trình phát triển đến năm 2020 nhằm đưa 8 triệu DNNVV lên sàn

thương mại điện tử. Bộ Hợp tác xã và DNNVV đã đã hợp tác với các công ty thương mại điện tử hàng đầu như Lazada, Shopee, Bukalapak và Tokopedia nhằm tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng thành công thành công trên các sàn thương mại điện tử này, hướng tới tương lai phát triển kinh tế bền vững thông qua xúc tiến xuất khẩu trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Các nền tảng thương mại điện tử như Lazada và Shopee cũng tham gia cung cấp các hỗ trợ về tài chính, đào tạo cũng như những nguồn lực khác để giúp các doanh nghiệp nhỏ chuyển đổi sang bán hàng trực tuyến và tham gia vào nền kinh tế số đang phát triển. Hoạt động thương mại trực tuyến của các DNNVV đã gia tăng mạnh khi nhiều người tiêu dùng tránh xa các cửa hàng, chợ truyền thống và chuyển sang các nền tảng mua sắm trực tuyến để tuân thủ yêu cầu giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn đại dịch lây lan.

### 3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

DNNVV là bộ phận quan trọng trong thành phần kinh tế tư nhân và chiếm tỷ lệ lớn trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Theo báo cáo về DNNVV Việt Nam của OECD, năm 2020, DNNVV sử dụng 47% lực lượng và đóng góp 36% giá trị gia tăng quốc gia, đều thấp hơn mức trung bình tương ứng của OECD và các quốc gia khu vực Đông Nam Á kể trên [11]. Chỉ khoảng 20% các DNNVV của Việt Nam tham gia xuất khẩu (trực tiếp hoặc gián tiếp) [1]. Các DNNVV tuy ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn trong nền kinh tế của Việt Nam và đang có những đóng góp tích cực vào lĩnh vực xuất khẩu nhưng họ đang đứng trước nhiều thách thức về thông tin, dự báo thị trường, năng lực cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng,...

Hơn nữa, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại và dịch vụ toàn cầu, các giao dịch dựa trên sự tiếp xúc gần giữa nhà cung cấp và người tiêu dùng đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi hạn chế đi lại. Điều này có thể cũng khiến các doanh nghiệp giảm đầu tư vào nghiên cứu thị trường mới và các đối tác tiềm năng. Do vậy, rất cần các chính sách kịp

thời của chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho DNNVV, hỗ trợ họ tiếp tục tham gia sâu rộng vào kinh tế toàn cầu.

Từ kết quả phân tích thực tiễn tại một số quốc gia Đông Nam Á, tác giả đề xuất một số bài học có ý nghĩa cho Việt Nam trong việc hỗ trợ DNNVV tham gia vào thương mại quốc tế như sau:

Thứ nhất, hỗ trợ doanh nghiệp DNNVV tăng cường xuất khẩu sản phẩm qua thương mại điện tử: Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã để lại cho nền kinh tế những hậu quả rất nặng nề. Việc chuyển sang các nền tảng kỹ thuật số để xuất khẩu không còn là một lựa chọn, mà là điều bắt buộc để các DNNVV Việt Nam tồn tại và phát triển. Do vậy, cần tổ chức các chương trình hỗ trợ các DNNVV tăng cường năng lực xuất khẩu thông qua bán sản phẩm trên hệ thống bán lẻ trực tuyến; tổ chức chương trình đào tạo cho các DNNVV Việt Nam về thương mại điện tử để xúc tiến thương mại, xuất khẩu hàng hóa và học kỹ năng bán hàng toàn cầu; cung cấp thông tin về cơ hội xuất khẩu, kết nối đến các DNNVV phù hợp; hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện sản phẩm, cải tiến mẫu mã, hoàn tất thủ tục xuất khẩu; hợp tác với các công ty thương mại điện tử hàng đầu trên thế giới và khu vực nhằm tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng thành công trên các sàn thương mại điện tử này. Thông qua chương trình, các sản phẩm của DNNVV Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận với hàng triệu khách hàng trên thế giới từ đó mở ra cơ hội xuất khẩu lớn, đặc biệt đối với các sản phẩm như thủ công mỹ nghệ, dệt may, da giày, sản phẩm tiêu dùng,....

Thứ hai, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các DNNVV. Hiện nay, chính phủ đã có các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp nói chung, tuy nhiên, các chính sách dành riêng cho DNNVV còn hạn chế. Với đặc thù hạn chế về tiềm lực tài chính, DNNVV rất cần những chính sách hỗ trợ về kinh phí khi tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại, chi phí quảng cáo, thiết lập văn phòng kinh doanh tại nước ngoài,... Ngoài ra, để kịp thời hỗ trợ DNNVV khắc phục khó khăn về gián đoạn thị trường trường do ảnh

hưởng từ đại dịch Covid 19, cần tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường trực tuyến như tổ chức Hội nghị giao thương trực tuyến, tổ chức và tham gia các Hội chợ ảo, triển lãm, gian hàng trực tuyến,...

Thứ ba, hỗ trợ DNNVV tham gia vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị toàn cầu. Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ thúc đẩy mối quan hệ kinh doanh giữa các DNNVV Việt Nam với các doanh nghiệp đầu chuỗi cung ứng; thực thi các chính sách khuyến khích doanh nghiệp FDI, các công ty đa quốc gia xây dựng mối quan hệ tương hỗ với DNNVV trong nước với phương châm cùng lớn mạnh, cùng phát triển; thực hiện chuyển giao kiến thức, công nghệ cho các DNNVV Việt Nam để tạo dựng hệ sinh thái doanh nghiệp hiệu quả, bền vững. Thêm vào đó, đối với DNNVV, để xây dựng mối liên kết công ty đa quốc gia - DNNVV mạnh mẽ hơn, điều quan trọng là phải triển khai các chương trình nâng cao tay nghề lực lượng lao động và kỹ năng quản lý, đồng thời, tăng cường tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế ở cấp độ doanh nghiệp; khuyến khích nghiên cứu hỗ trợ từ các trường đại học để có thể đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp đối tác. Điều kiện cơ bản cho sự thành công của các sáng kiến này là sự tham gia tích cực của các nhà đầu tư nước ngoài, cam kết của các DNNVV với vai trò là nhà cung ứng trong nước và vai trò điều phối tích cực của chính phủ. Thứ tư, triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của DNNVV, tạo sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế: hỗ trợ kinh phí triển khai các dự án hợp tác giữa doanh nghiệp với cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước để đổi mới công nghệ; hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ; hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng và phát triển thị trường khoa học công nghệ; hỗ trợ DNNVV xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; hỗ trợ các địa phương triển khai các chương trình xây dựng sản phẩm địa phương phục vụ xuất khẩu,...

Thứ năm, triển khai cơ chế một cửa quốc gia (NSW) với những ưu đãi dành riêng cho DNNVV. Chính phủ đã đầu tư nguồn lực đáng kể để cải thiện hệ thống tạo thuận lợi thương mại thông qua việc thành lập Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và Cổng Thông tin Thương mại Việt Nam, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho thương nhân tại biên giới. Tuy nhiên, một số bộ ngành vẫn chậm tích hợp vào hệ thống Cơ chế một cửa quốc gia, trong khi các DNNVV ít biết đến hai công cụ này. Vì vậy, chính phủ cần đẩy nhanh việc xây dựng Đề án phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai cơ chế một cửa; các bộ ngành liên quan cần đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu điện tử nhằm tối ưu hóa việc sử dụng NSW theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục; đưa ra các chính sách khuyến khích DNNVV sử dụng các dịch vụ trên cổng thông tin một cửa quốc gia như: tổ chức một số buổi hội thảo, tập huấn để hướng dẫn DNNVV chuẩn bị cho việc tham gia vào NSW, chiết khấu cho DNNVV khi sử dụng các dịch vụ giấy phép và giấy chứng nhận điện tử,...

#### 4. Kết luận

Việt Nam hiện đang tiếp tục mở rộng quan hệ thương mại với thế giới và các DNNVV sẽ là một phần cốt yếu trong tiến trình này. Đặc biệt, các DNNVV sẽ đóng một vai trò quyết định trong việc đưa Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn nữa vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Mặc dù vậy, DNNVV vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi tham gia vào thương mại quốc tế. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ nhiều chính sách nhằm cung cấp cho khối doanh nghiệp này những sự hỗ trợ cần thiết để phát triển hiệu quả, bền vững, tạo vị thế cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Asian Development Bank, Asia Small and Medium-Sized Enterprise Monitor 2020 – Volume I: Country and Regional Reviews, <https://www.adb.org/publications/asia-sme-monitor-2020-country-regional-reviews>, 2020 (accessed on: May 7<sup>th</sup>, 2021).
- [2] Department of Statistics Singapore, Singapore Economy, <https://www.singstat.gov.sg>, 2021 (accessed on: May 16<sup>th</sup>, 2021).
- [3] Enterprise Singapore, Market Readiness Assistance (MRA) Grant, <https://www.enterprisesg.gov.sg/financial-assistance/grants/for-local-companies/market-readiness-assistance-grant>, 2021 (accessed on May 20<sup>th</sup>, 2021).
- [4] Enterprise Singapore, Double Tax Deduction for Internationalisation, <https://www.enterprisesg.gov.sg/financial-assistance/tax-incentives/tax-incentives/double-tax-deduction-for-internationalisation>, 2021 (accessed on May 20<sup>th</sup>, 2021).
- [5] Singapore Customs, Fact Sheet, <https://www.customs.gov.sg/news-and-media/media-releases/2018-09-26-MediaRelease-Factsheet.pdf>, 2018 (accessed on May 16<sup>th</sup>, 2021).
- [6] The Office of Small and Medium Enterprises Promotion (OSMEP), Annual Report 2019, [https://www.sme.go.th/upload/mod\\_download/download-20201103152522.pdf](https://www.sme.go.th/upload/mod_download/download-20201103152522.pdf), 2020 (accessed on June 02<sup>nd</sup>, 2021).
- [7] Thailand Board of Investment, Thailand Moving Ahead with Cluster Development, [https://www.boi.go.th/upload/content/BOI-brochure-cluster%20area-EN-20151116\\_53354.pdf](https://www.boi.go.th/upload/content/BOI-brochure-cluster%20area-EN-20151116_53354.pdf), 2015 (accessed on June 2<sup>nd</sup>, 2021).
- [8] SME Corp, SME Go Global Programme, <https://www.smecorp.gov.my/index.php/en/programmes/2015-12-21-10-06-32/smes-go-global-programme>, 2015 (accessed on May 28<sup>th</sup>, 2021).
- [9] World Bank, Indonesia Data, <https://data.worldbank.org/country/indonesia?view=chart>, 2021 (accessed on June 6<sup>th</sup>, 2021).
- [10] Statistics Indonesia, Statistical Year Book of Indonesia 2020, <https://www.bps.go.id/publication/2020/04/29/e9011b3155d45d70823c141f/statistik-indonesia-2020.html>, 2021 (accessed on June 6<sup>th</sup>, 2021).
- [11] OECD, OECD Studies on SMEs and Entrepreneurship Policy in Vietnam, 2011, <https://www.oecd.org/cfe/smes/VN%20SMEE%20Policy%20highlights%20VN.pdf>, 2021 (accessed on June 8<sup>th</sup>, 2021).